

Đối với người Việt bao đời nay, tập quán thờ cúng tổ tiên trong ngày Tết là một nghi thức tâm linh, thấm đượm tính nhân văn và đạo lý. Ngày Tết chúng ta mời ông bà tổ tiên về ăn Tết với cháu con, suốt ba ngày Tết chúng ta luôn dâng cúng thức ngon vật lạ cho ông bà. Sau mừng ba Tết lại có mâm cỗ hóa vàng tiễn ông bà tổ tiên về nơi suối vàng. Tâm linh là đó. Tâm là niềm tin, linh là linh thiêng, thiêng liêng “Tâm linh là cái thiêng liêng cao cả trong đời thường, là niềm tin thiêng liêng trong cuộc sống tín ngưỡng, tôn giáo”⁽¹⁾. Thờ cúng tổ tiên mang ý nghĩa là một tín ngưỡng ở chỗ đã tạo cho ta có một niềm tin thiêng liêng vào linh hồn ông bà. Người Việt chúng ta tin rằng ông bà tổ tiên tuy mất đi nhưng vẫn sinh hoạt như ở dương gian (dương sao âm vậy) linh hồn tổ tiên ông bà như thần hộ mệnh luôn phù hộ che chở cho con cháu. Từ những niềm tin thiêng liêng cao cả ấy đã hình thành rất nhiều lễ nghi trong ngày Tết cổ truyền.

THỜ CÚNG TỔ TIÊN NGÀY TẾT – MỘT NÉT ĐẸP VĂN HÓA TÂM LINH

Trần Trung Đẩu
Cao đẳng Cần Thơ

Người Việt xưa rất coi trọng mồ, mả “Sống về mồ về mả, ai sống về cả bát cơm”. Trong thờ cúng tổ tiên mồ mả là biểu tượng thiêng liêng có sức mạnh truyền linh, tập hợp các thành viên trong mỗi gia đình. Người sống lo cho người chết “mồ yên mả đẹp” thì mới an lòng. Bởi vậy cứ tới ngày Tết, từ sau ngày đưa ông Táo về trời đến ngày 30 tháng chạp (tùy theo từng miền) con cái trong gia đình tụ về đông đủ, cùng nhau đi thăm quét dọn mồ mả tổ tiên và đem theo nhang đèn, hoa trái, xôi, gà (miền Bắc), heo quay (miền Nam) thắp hương khấn mời hương hồn ông bà về hưởng Tết.

Ở nhà bàn thờ tổ tiên - là không gian thiêng liêng nhất và ở đó nơi tổ tiên đi về - được lau chùi sạch sẽ, đỉnh đồng, lư hương, chân nến, mâm đồng... đều được đánh sáng bóng. Tất cả đều đã vào đó để rước ông bà về ăn Tết cùng con cháu.

Ngày 30 Tết con cháu làm lễ cúng tất niên hay còn gọi là lễ rước ông bà từ sáng, người ta bắt đầu bày biện bàn thờ. Tuy mỗi vùng miền có khác nhau chút ít nhưng nét chung nhất trên bàn thờ gia tiên ngày Tết bao giờ cũng có: trầu cau rượu, bông, nhang, đèn, vàng bạc, nước lạnh mâm ngũ quả, bánh chưng hoặc bánh Tết và quà Tết của con cháu. Đặc biệt, ở hai bên bàn thờ để hai cây mía tươi còn nguyên cả ngọn để khi ăn Tết cùng con cháu



xong các cụ dùng làm gậy để chống hoặc làm đòn gánh để các cụ quẩy bánh trái và các lễ vật con cháu gửi đó cũng là tấm lòng hiếu thảo, lo xa của con cháu. Tục này trước đây có ở cả ba miền theo sách “Gia Định Thành thông chí” của Trịnh Hoài Đức ghi chép địa chỉ về vùng đất Nam bộ vào đầu thế kỷ XIX trong bài lễ Tết cuối năm ở Nông Nại có đoạn viết

“Ngày Nguyên Đán cúng tổ tiên, có người bày cây mía đủ cả gốc, ngọn, treo đủ các loại quả phẩm thực vật trên thân mía, tục cho rằng cây mía là để tổ tiên dùng làm gậy người già chống”⁽²⁾. Sau năm 1930, ở Nam bộ tục này dần mất đến nay chỉ còn có ở một số gia đình gốc Bắc. Mâm ngũ quả thì tùy theo vùng miền mà chưng năm loại trái cây khác nhau. Ở miền Bắc trước hết phải có nải chuối già còn xanh, trái to và nhiều, dáng đẹp, đặt giữa lòng nải chuối là trái Phật thủ hoặc trái bưởi vàng ươm thêm vào đó là quýt, lê, nho... ngày xưa người ta còn bày thêm cà chua, ớt chín đỏ cho mâm ngũ quả thêm rực rỡ. Mỗi loại trái cây đều mang một ý nghĩa và màu sắc theo ngũ hành ứng với vận mệnh của con người. Trái Phật thủ là bàn tay Phật bảo vệ gia đình, trái bưởi là mong muốn an khang thịnh vượng - màu vàng ứng với kim. Nải chuối: tượng trưng cho con cháu sum vầy, quây quần đầm ấm, màu xanh ứng với mộc. Trái sung hoặc trái hồng Xiêm (Sapôchê) tượng trưng cho sự sung túc, no ấm - màu xám ứng với thổ. Trái quýt, hồng biểu tượng cho sự may mắn



màu đỏ ứng với hỏa. Trái lê hoặc dưa Lê tượng trưng cho sự thành đạt, thăng tiến. màu trắng ứng với thủy. Ở Huế mâm ngũ quả cũng giống như miền Bắc. Riêng ở miền Nam - mâm ngũ quả bao giờ cũng có những trái: đu đủ, măng cầu, xoài, dứa, sung với mong ước thật giản đơn bình dị “cầu sung vừa đủ xài” hoặc “cầu vừa đủ xài”. Dù là loại quả gì, mâm ngũ quả vẫn mang một ý nghĩa chung: dâng cúng tổ tiên thể hiện lòng hiếu thảo và ước mong những điều tốt lành cho gia đình trong năm mới.

Trưa 30 tết nhà nhà làm mâm cỗ thịnh soạn cúng tất niên. Ở miền Bắc là bánh chưng, thịt đông, dưa hành, cá chép kho

riêng. Ở miền Nam là bánh tét, thịt kho hột vịt hoặc thịt kho cá, dưa giá.

Mâm cỗ thịnh soạn được bày trên bàn thờ, gia chủ ăn mặc chỉnh tề thắp hương rót rượu mời tổ tiên, trình với tổ tiên năm cũ đã hết và mời tổ tiên ông bà về ăn Tết chung vui cùng con cháu. Đây là lời khẩn nguyện mà tác giả Nguyễn Đăng Tâm đã ghi lại: “Kính cẩn thưa trình, đông tàn sắp hết, năm kiệt tháng cùng, xuân tiết gần kề, minh niên sắp hết, mời thần linh và gia tiên thụ hưởng lễ vật, phù hộ cho toàn gia bình an, thịnh vượng, luôn luôn mạnh khỏe, mọi sự bình an, vạn sự tốt lành, gia đình hòa thuận”⁽³⁾ có thể có nhiều cách khẩn vái nhưng cốt ở lòng thành thì linh hồn tổ tiên, ông bà đều về chứng giám. Sau khi gia chủ cúng xong thì con cháu lần lượt thắp nhang cung kính thỉnh vong linh ông bà về ăn Tết.

Mâm cỗ cúng tất niên trưa 30 tết với ý nghĩa tiễn biệt năm cũ và cung thỉnh tổ tiên về ăn Tết với con cháu. Đây là bữa cơm để con cháu thể hiện tấm lòng tôn kính, hiếu thảo với những người đã khuất trong gia đình, dòng họ và cũng là bữa cơm đoàn tụ gia đình (đoàn tụ của những người đang sống với nhau và cả sự đoàn tụ của người còn sống và người đã mất). Con cháu dù có đi làm ở xa thì chiều 30 Tết cũng trở về gia đình thắp nén

nhang trên bàn thờ gia tiên, hồi tưởng công lao của cha mẹ tổ tiên... những người đã khuất và cầu xin tổ tiên phù hộ độ trì cho một năm mới bình an, không khí gia đình thật ấm cúng.

Đêm 30, mọi nhà cúng giao thừa. Đúng 12 giờ đêm - đây là giờ phút thiêng liêng nhất để kết thúc năm cũ, bước sang năm mới - con cháu bày một mâm cỗ mặn ngoài sân cúng các quan hành khiển (coi việc nhân gian) hết năm thì thần nọ bàn giao cho thần kia cho nên cúng tế để tiễn đưa chân ông cũ và đón ông mới. Trong nhà, con cháu thành kính thắp hương trên bàn thờ gia tiên, cầu xin ông bà phù hộ độ trì cho gia đình một năm mới may mắn, đủ đầy. Lễ vật thường là bánh mứt và nước trà.

Sáng mừng một là lễ cúng Nguyên Đán (Nguyên Đán là buổi sáng đầu tiên), đón ngày đầu tiên của năm mới (lễ Tân niên). Từ 3 giờ đến 5 giờ sáng, các bà, các chị dậy sớm làm cơm cúng Nguyên Đán. Các ông (gia chủ) thì thắp thêm hương, dâng nước, kẹo mứt cúng tổ tiên. Mâm cơm cúng đã nấu xong dâng lên bày vào bàn thờ. Ông bà, cha mẹ, con cháu quần áo chỉnh tề lần lượt ra vái lạy trước bàn thờ gia tiên gọi là mừng tuổi ông bà.



Con cháu có gia đình riêng ở xa về cũng thắp nhang vái lạy tổ tiên. Cầu mong tổ tiên phù hộ độ trì cho năm mới an khang thịnh vượng.

Mùng hai, mùng ba Tết mọi nhà đều cúng cơm ngày hai ba lần vì họ tin rằng tổ tiên luôn có mặt trên bàn thờ. Suốt ba ngày Tết, bàn thờ tổ tiên lúc nào cũng nghi ngút khói hương không bao giờ tắt.

Ba ngày Tết đã trôi qua, chiều mùng ba hoặc mùng bốn, nhà nhà làm mâm cỗ cúng hóa vàng đưa tiễn ông bà tổ tiên về cõi tâm linh. Số vàng mã được dâng cúng lên bàn thờ tổ tiên ông bà vào

bữa sáng Tết niên (30 tháng chạp âm lịch) không đốt ngay bữa đó mà để lưu lại trên bàn thờ đến tận ngày lễ hóa vàng mới đem đốt để biếu các cụ về cõi âm tiêu dùng. Khi vàng cháy hết còn tàn đỏ, người ta lấy chung rượu cúng đổ vào tro, người xưa quan niệm có làm như vậy thì ở cõi âm các cụ mới nhận được. Sau đó, người ta đem hai cây mía ra hơ vào lửa để các cụ có gậy chống về âm phủ hoặc dùng làm đòn gánh, gánh vàng, cùng lễ vật con cháu cúng đem về cõi âm và có khi còn dùng mía làm khí giới chống lại bọn quỷ sứ muốn cướp vàng. Lễ vật cúng mùng ba, mùng bốn cũng thịnh soạn như bữa cúng chiều 30 riêng cỗ mặn có thêm một số món có rau nhiều ăn cho đỡ ngán, ở miền Bắc thường có bún thang và món cuốn tôm thịt cùng với rau xà lách... ở miền Nam đặc biệt có món canh chua cá lóc đồng. Gia chủ khẩn cảm tạ tổ tiên đã về với con cháu, cầu xin tổ tiên phù hộ cho con cháu được bình an, làm ăn phát đạt, con cháu thành tài... và xin tổ tiên thứ lỗi nếu có điều chi sơ suất. Lễ hóa vàng chấm dứt các hoạt động thờ cúng ngày Tết trong gia đình.

Qua tìm hiểu về các hoạt động thờ cúng tổ tiên trong ba ngày Tết, chúng ta nhận thấy hoạt động thờ cúng tổ tiên là một hoạt động văn hoá tâm linh. Thờ cúng tổ tiên không chỉ có ý nghĩa “Uống nước nhớ nguồn” mà còn mang ý nghĩa tâm linh. Bởi vì, cùng với

hoạt động thờ cúng là việc người ta luôn có niềm tin thiêng liêng vào linh hồn ông bà tổ tiên và luôn tâm niệm phải cầu xin sự phù hộ độ trì của linh hồn người đã mất.

Hoạt động thờ cúng tổ tiên ngày Tết trước hết là làm thỏa mãn đời sống tâm linh của người Việt. Nó đáp ứng nhu cầu và khát vọng của con người. Ngày Tết ai ai cũng có những nguyện ước tốt đẹp, những khát khao, mong mỏi, đợi chờ và hy vọng những nguyện ước ấy thành sự thật. Người ta tin vào tổ tiên sẽ phù hộ độ trì cho họ đạt được những mong ước đó. Niềm tin ấy là động lực giúp cho con người phấn chấn bước vào năm mới với một niềm lạc quan và nỗ lực vươn lên trong cuộc sống, hướng tới những giá trị cao đẹp của cái Chân - Thiện - Mỹ.

Ngày Tết, con cháu khẩn mời tổ tiên ông bà về ăn Tết với gia đình. Suốt ba ngày Tết con cháu đều dâng lễ, thờ cúng tổ tiên rất chu đáo. Chính hoạt động thờ cúng ấy đã nhắc nhở cho con cháu nhớ về cội nguồn, tổ tiên ông bà, cha mẹ... giáo dục con cháu biết đền đáp ân nghĩa sinh thành.

Bàn thờ tổ tiên ngày Tết là biểu tượng vô cùng thiêng liêng có sức mạnh lôi cuốn các thành viên quây quần đoàn tụ để tưởng nhớ cội nguồn. Bàn thờ là nơi “gặp gỡ” giữa người dương và người âm là thể hiện tình cảm yêu thương gắn bó giữa con cháu và ông bà tổ tiên.

Chính lòng tin vào sự hiện diện của linh hồn người thân đã một phần giúp người sống sống tốt hơn. Đó là sự tiếp nối giữa quá khứ và hiện tại, có thể nói phong tục thờ cúng tổ tiên ngày Tết là một nét đẹp văn hóa tâm linh. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, phong tục thờ cúng trong ngày Tết Nguyên Đán là cái còn lại trong khi nhiều giá trị đang mất dần đi. Tất cả những giá trị văn hóa tâm linh, những suy nghĩ hướng về cội nguồn tổ tiên, hoạt động thờ cúng ông bà tổ tiên đã tạo lên hồn Tết Việt và mãi mãi trường tồn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Toan Ánh, *Tín ngưỡng Việt Nam*, NXB Trẻ, 2005.
2. Nguyễn Đăng Duy, *Văn hóa tâm linh*, NXB Hà Nội, 1998.
3. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định Thành thông chí*, NXB TH Đồng Nai, 2006.
4. Nguyễn Đăng Tâm, *Hơi ấm chiều 30*, www.VietNamnet.vn.